

Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 26 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 11 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Hoàng Thị C, sinh năm: 1986

2. Anh Đèo Văn N, sinh năm: 1981

Đều cư trú tại: Bản Lun 2, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Đèo Văn N và chị Hoàng Thị C tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn ngày 09/06/2009 tại UBND xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2009 ngày 09/6/2009 của UBND xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai cấp cho chị C và anh N xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại Bản Lun 2, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, sống chung hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Ngày 16/11/2020 anh N và chị C cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị C và anh N thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu

công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị C và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/11/2020 giữa chị Hoàng Thị C và anh Đào Văn N xác định chị C và anh N thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Đào Văn N và chị Hoàng Thị C xác nhận có hai con chung là Đào Quốc H, sinh ngày 15/4/2009 và Đào Văn H, sinh ngày 25/4/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng bố là anh Đào Văn N.

Anh Đào Văn N và chị Hoàng Thị C thỏa thuận: Giao cho anh Đào Văn N là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Đào Quốc H và Đào Văn H cho đến khi cháu H, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên khi ly hôn: Do chị C và anh N không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với nguyện vọng của cháu Huy và cháu Hoàng do vậy cần xem xét chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Đào Văn N và chị Hoàng Thị C không có yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con con chung chưa thành niên khi ly hôn và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn N và chị Hoàng Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Đào Văn N trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Đào Quốc H, sinh ngày 15/4/2009 và Đào Văn H, sinh ngày 25/4/2011 cho đến khi cháu H, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Chị C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con chung được sống chung với anh N. Anh N có quyền yêu cầu chị C cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Hoàng Thị C và anh Đèo Văn N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Do chị Hoàng Thị C và anh Đèo Văn N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là anh Đèo Văn N và chị Hoàng Thị C mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh Đèo Văn N và chị Hoàng Thị C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000230 ngày 16/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- VKSND huyện Than Uyên
- Chi cục THA Dân sự huyện Than Uyên
- UBND xã Minh lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Quàng Thị Phương**